



MARKET LENS

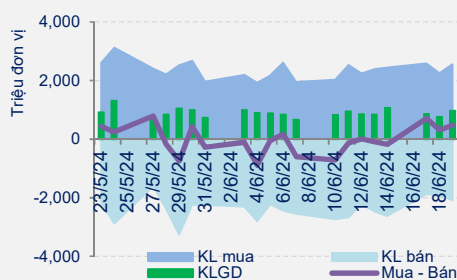
Phiên giao dịch ngày: 19/6/2024

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

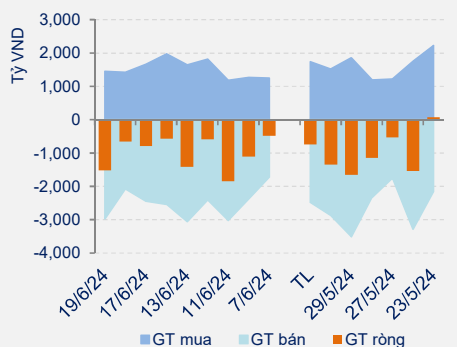
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,279.79	243.57
% Thay đổi	↑ 0.02%	↓ -0.35%
KLGD (CP)	964,884,619	71,157,040
GTGD (tỷ đồng)	25,932.89	1,433.45
Tổng cung (CP)	2,092,766,422	108,920,200
Tổng cầu (CP)	2,557,009,615	98,495,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	88,034,618	2,332,384
KL mua (CP)	41,546,350	1,674,600
GT mua (tỷ đồng)	1,445.33	58.46
GT bán (tỷ đồng)	2,966.49	63.58
GT ròng (tỷ đồng)	(1,521.16)	(5.12)

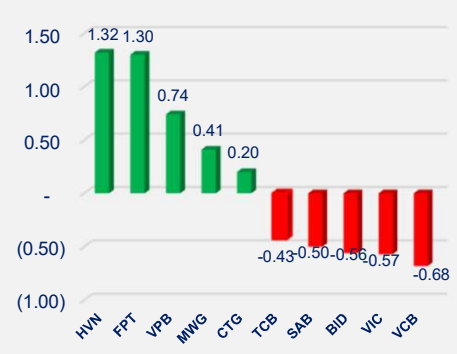
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau phiên tăng điểm ngày hôm qua thị trường phiên sáng nay tiếp tục mở cửa trong sắc xanh và đã tăng điểm chỉ được duy trì cho tới 9h20 trước khi chịu áp lực điều chỉnh và VN-Index kiểm định mốc 1.270,66 điểm tại đầu phiên chiều trước khi lực cầu xuất hiện tập trung vào các mã VN30 giúp cho VN-Index kết phiên tăng +0,29 điểm (+0,02%) lên mốc 1.279,79 điểm. HNX kết phiên tại mốc 243,57 điểm (-0,86 điểm, tương ứng -0,35%). Độ rộng thị trường hôm nay vẫn nghiêng về bên bán với 187 cổ phiếu giảm giá, 141 cổ phiếu tăng giá, 49 cổ phiếu tham chiếu tại HOSE. HNX giao dịch với 93 cổ phiếu giảm giá, 82 cổ phiếu tăng giá và 65 cổ phiếu tham chiếu.

Thanh khoản trên cả 2 sàn đều tăng so với phiên giao dịch trước đó khi khối lượng giao dịch (không bao gồm thỏa thuận) là +21,2% tại HOSE và +4,3% tại HNX. Khối ngoại phiên hôm nay vẫn tiếp tục đà bán ròng với -1.513,09 tỷ đồng tại HOSE tập trung vào mã FPT (-221,9 tỷ), bán ròng cũng diễn ra tại các mã như VNM (-171 tỷ), VPB (-130,7 tỷ), VHM (-97,5 tỷ) và VND (-97,3 tỷ)...mua ròng ở chiều ngược lại tập trung vào mã HAH (+70,1 tỷ), MWG (61,9 tỷ)... Cùng với đó, bán ròng từ khối ngoại cũng diễn ra trên sàn HNX với -5,13 tỷ đồng, tập trung tại các mã SHS (-11,5 tỷ), PVS (-10,7 tỷ) và TIG (-3,6 tỷ), chiều mua ròng nổi bật với MBS (+14,87 tỷ), IDC (+7,8 tỷ), LAS (+2,2 tỷ)...

Hôm nay là một ngày có nhiều thông tin vĩ mô quan trọng: 1/ Thủ tướng yêu cầu gỡ khó cho thị trường Bất Động Sản 6 tháng cuối năm, chủ yếu tập trung vào gói tín dụng nhà ở xã hội 120 nghìn tỷ đồng và khẩn trương có giải pháp thiết thực, khả thi, hiệu quả để tháo gỡ vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân. Bên cạnh đó Thủ tướng cũng yêu cầu Bộ Tài chính khẩn trương hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành các Nghị định trong tháng 6/2024 để tiếp tục thực hiện việc miễn, giảm, gia hạn thời hạn nộp thuế, phí, lệ phí, tiền sử dụng đất; rà soát các khó khăn, vướng mắc và có giải pháp xử lý hiệu quả các vấn đề đặt ra đối với thị trường trái phiếu doanh nghiệp; 2/ NHNN chính thức gia hạn Thông tư 02 về giãn nợ đến hết năm 2024 (đặc biệt nâng quy mô gói tín dụng lâm sản thủy sản lên 30.000 tỷ đồng và đang đề xuất sửa đổi chương trình 120.000 tỷ đồng nhà ở xã hội theo hướng ưu đãi hơn); 3/ Tính đến 14/06/2024, tín dụng tăng 3,79% so với đầu năm, tốc độ tăng trưởng tín dụng cải thiện dần qua các tháng, doanh số tín dụng mà các TCTD đã cung ứng ra nền kinh tế trong gần 6 tháng đầu năm 2024 cao hơn hơn doanh số cùng kỳ 3 năm trước. Những thông tin trên góp phần giúp cho cổ phiếu Ngân Hàng có được diễn biến tích cực như VPB (+2,15%), EIB (+1,35%), STB (+1,15%), CTG (+0,46%), ACB (+0,41%)...

Nhóm ngành nổi bật đóng góp cho phiên giao dịch hôm nay là nhóm Du Lịch và Giải Trí với sắc xanh lan tỏa bởi các mã HVN tăng kịch biên độ (+6,92%), DSP (+1,85%), PGT (+0,06%)...

Nhóm Công Nghệ Thông Tin cũng có nhiều cổ phiếu tăng giá ấn tượng tiêu biểu như FPT (+2,73%), CMG (+2,19%), EJC (+2,16%), ITD (+3,92%), ICT tăng kịch biên độ (+6,99%)... Nhóm cổ phiếu Viettel vẫn duy trì đà tăng với CTR (+1,72%), VGI (+4,82%), VTP tăng kịch biên độ (+6,99%)... Nhóm cổ phiếu Bán Lẻ cũng giao dịch tích cực với MWG (+1,77%), DGW (+0,64%), FRT (+0,64%), PET (+1,24%)...

Nhóm ngành Thủy Sản cũng giao dịch trong sắc xanh với ANV (+0,74%), CMX (6,77%), ASM (+0,43%), IDI (+0,82%), FMC (+0,58%) nhờ thông tin nâng quy mô gói tín dụng lâm sản thủy sản lên 30.000 tỷ đồng từ NHNN. Đa số cổ phiếu Phân Bón cũng có một phiên giao dịch tăng điểm, cụ thể là DCM (+2,21%), DPM (+0,94%), BFC tăng kịch biên độ (+6,9%), LAS (+1,31%), DDV (+3,8%)...

Ghi nhận trong phiên hôm nay, nhóm cổ phiếu Thực Phẩm và Đồ Uống chứng kiến nhiều mã trụ điều chỉnh như VNM (-0,91%), MSN (-0,79%), SAB (-2,52%), KDC (-2,01%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2406 tăng 8,5 điểm (+0,6%), đóng cửa tại 1.317 điểm. Chênh lệch +2,78 điểm so với VN30, cho thấy tâm lý nhà đầu tư vẫn có sự tích cực trước phiên đáo hạn 20/06/2024. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch tăng 25,7% so với phiên trước cao hơn mức trung bình 20 phiên. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2406 vẫn dao động trong vùng 1.300 điểm - 1.330 điểm. Các kỳ hạn VN30F2407, VN30F2409, VN30F2412 chênh lệch từ +2,28 điểm đến +4,58 điểm so với VN30. Khối lượng mở OI hôm nay là 45.567, giảm -5,6% so với phiên trước, cho thấy xu hướng giảm bớt các vị thế nắm giữ sát ngày đáo hạn cũng như nhà đầu tư đang dịch chuyển dần vị thế sang kỳ hạn VN30F2407.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG



VN-INDEX có diễn biến khá trái ngược với phiên trước, khi chịu áp lực rung lắc mạnh về vùng giá 1.270 điểm, phục hồi tích cực cuối phiên dưới ảnh hưởng của VN30, cổ phiếu ngân hàng. Kết phiên VN-INDEX tăng nhẹ 0,29 điểm (+0,02%) ở mức 1.279,79 điểm, quanh đường giá trung bình 20 phiên với thanh khoản tiếp tục suy giảm, mức độ phân hóa mạnh.

Ngắn hạn VN-INDEX tiếp tục tích lũy trong vùng 1.250 điểm - 1.300 điểm. Điểm cân bằng là vùng giá quanh 1.280 điểm, giá trung bình 20 phiên của VN-INDEX. VN-INDEX vẫn nỗ lực phục hồi kiểm tra lại vùng giá quanh 1.280 điểm, nếu vượt lên trên vùng giá này thì vẫn có kỳ vọng chỉ số quay trở lại vùng kháng cự 1.295 điểm. Diễn biến của VN-INDEX hiện tại kỳ vọng sẽ tương tự như VN30 ở thời điểm phiên 20/05/2024, khi VN30 chịu áp lực điều chỉnh mạnh tại vùng đỉnh giá tháng 3/2024 nhưng sau đó phục hồi và tiếp tục đi lên. Nếu theo kịch bản này kỳ vọng VNINDEX vẫn sẽ vượt lên vùng giá quanh 1295 điểm, nhưng thị trường chung cần đánh giá, cập nhật thêm các yếu tố cơ bản, kết quả kinh doanh quý II. Trường hợp kém tích cực VN-INDEX sẽ tích lũy trong vùng 1.250 điểm - 1.280 điểm.

Xu hướng trung hạn VN-INDEX duy trì biến động trong kênh 1.180 điểm - 1.200 điểm đến 1.300 điểm, mở rộng lên tới 1.320 điểm. Trong đó 1.200 điểm là vùng giá cao nhất năm 2018, 1.300 điểm - 1.320 điểm là vùng giá cao nhất tháng 06, 08/2022. Điểm cân bằng của kênh tích lũy trung hạn là vùng 1.245 điểm - 1.255 điểm, tương ứng vùng giá cao nhất năm 2023.

Trong ngắn hạn chỉ số VN-INDEX đang giao dịch kém tích cực dưới đường giá trung bình 20 phiên tương ứng quanh 1.280 điểm - 1.285 điểm sẽ gây áp lực bán ngắn hạn đối với các vị thế tỉ trọng cổ phiếu cao, dư nợ lớn. Nhà đầu tư ngắn hạn đang có tỉ lệ dư nợ cao hoặc danh mục mở rộng quá mức tiếp tục xem xét, giảm tỉ trọng đối với các mã đã đạt kỳ vọng hoặc cơ cấu danh mục theo hướng bán các mã yếu kém để dành nguồn lực sang các mã tiềm năng hơn, có kỳ vọng tăng trưởng tốt trong cuối năm. Nhà đầu tư trung - dài hạn nắm giữ danh mục hiện tại, các vị thế xem xét gia tăng tỉ trọng mới, cần đánh giá cẩn trọng hơn dựa trên kết quả kinh doanh quý II và triển vọng cuối năm của các doanh nghiệp đầu ngành, khi quý II/2024 đang dần kết thúc. Trường hợp tỉ trọng hợp lý, dưới mức trung bình có thể xem xét giải ngân các mã đang có thanh khoản gia tăng tốt trở lại, mục tiêu là các mã cổ phiếu đầu ngành, dự báo có kết quả kinh doanh triển vọng tích cực trong cuối năm.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 19/6/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
DCM	39.3	33-34	40-42	32	17.0	0.3%	51.3%	Theo dõi giải ngân
BSR	24.14	21-22.4	26-28	20	9.3	-9.9%	-29.8%	Theo dõi giải ngân
MBB	23.30	22.7-23.2	26.5-27.5	21	6.0	-3.5%	-9.8%	Theo dõi giải ngân
CLX	17.82	17.3-18.3	26-28	16	8.5	0.9%	0.8%	Theo dõi giải ngân
DVN	23.46	21-22.3	26-27	19	16.1	-2.8%	-17.9%	Theo dõi giải ngân
MIG	22.30	20.8-21.6	25-26	20	13.3	-9.5%	12.2%	Theo dõi giải ngân
PHP	28.92	26-27.5	32-34	24	16.9	12.5%	-6.7%	Theo dõi giải ngân
DPM	37.75	35-36	40-41	34	27.5	1.3%	1.6%	Theo dõi giải ngân
PLX	41.50	40-41.7	54-55	38	16.1	11.4%	73.2%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
16/4/2024	LHG	36.50	32	38-39	36	14.1%	Nắm giữ
16/4/2024	DPR	44.40	36.8	46-47	43	20.7%	Nắm giữ
24/4/2024	FPT	131.50	98.4	133-135	127	33.6%	Nắm giữ
17/6/2024	MBB	23.30	23	26.5-27.5	22	1.3%	Nắm giữ
17/6/2024	CLX	17.82	17.5	26-28	16.5	1.8%	Nắm giữ

TIN VÍ MÔ

Bộ Tài chính sẽ đánh giá kỹ lưỡng nếu áp sắc thuế mới trong mua bán vàng

Theo Thứ trưởng Nguyễn Đức Chi, khi đưa thêm quy định mới về thuế hay sắc thuế mới, Bộ Tài chính phải có đánh giá toàn diện về tác động, tính khả thi. Bởi việc đánh thuế với giao dịch vàng không chỉ tác động trực tiếp lên các đối tượng giao dịch mà còn nhiều mặt khác. Bộ Tài chính sẽ tiếp thu đề xuất và báo cáo cơ quan có thẩm quyền thực hiện đánh thuế giao dịch vàng theo hướng phù hợp.

Hiện nhiều quốc gia trên thế giới đều áp dụng quy định đánh thuế khi mua bán vàng vật chất. Với hoạt động mua bán vàng trên các sàn giao dịch hàng hóa, chứng khoán thì nộp thuế như giao dịch chứng khoán. Chẳng hạn, tại Pháp khi bán vàng, chủ sở hữu sẽ nộp thuế 11% trên tổng số tiền bán hoặc nộp 36,2% trên mức lãi. Tuy nhiên, người có vàng sẽ được miễn thuế khi bán, nếu nắm giữ từ 22 năm trở lên.

Chính phủ yêu cầu NHNN phải làm việc ngay với các tổ chức tín dụng để tiếp tục giảm lãi suất cho vay.

Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 18/6/2024 về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô.

Theo đó, Chính phủ đặt mục tiêu điều hành chính sách hài hoà, cân bằng hợp lý giữa tăng trưởng và kiểm soát lạm phát; phấn đấu tốc độ tăng trưởng GDP đạt cận trên chỉ tiêu Quốc hội giao (6 - 6,5%), kiểm soát tốc độ tăng CPI đạt cận dưới chỉ tiêu Quốc hội giao (4 - 4,5%).

Để đạt được những mục tiêu trên, Chính phủ yêu cầu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sử dụng hiệu quả các công cụ điều hành để điều tiết tỷ giá, lãi suất, phù hợp với diễn biến tình hình kinh tế vĩ mô và mục tiêu đề ra, đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế; tăng cường thanh tra, kiểm tra, sát, kiểm soát rủi ro nợ xấu, triển khai hiệu quả các biện pháp xử lý nợ xấu, nâng cao chất lượng tín dụng.

NHNN chính thức gia hạn Thông tư 02 về giãn nợ đến hết năm 2024

Sáng 19/06/2024, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn ngành về giải pháp đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng năm 2024.

Đáng chú ý, NHNN cho biết, ngày 18/6/2024, NHNN đã ban hành Thông tư 06 kéo dài thời gian thực hiện chính sách tại Thông tư 02 về cơ cấu nợ, giữ nguyên nhóm nợ đến hết ngày 31/12/2024.

Như vậy, NHNN gia hạn Thông tư 02 thêm 6 tháng nữa, tức là sẽ kéo dài đến hết năm 2024 thay vì kết thúc vào ngày 30/6

Thu ngân sách nhà nước tăng 16,8%

Chiều 18/6, Bộ Tài chính tổ chức họp báo thường kỳ quý II/2024. Thứ trưởng Nguyễn Đức Chi - Người phát ngôn của Bộ Tài chính chủ trì cuộc họp. Thu ngân sách nhà nước đạt khá so với dự toán và tăng trưởng so với cùng kỳ. Tổng thu ngân sách nhà nước đến ngày 15/6/2024 đạt khoảng 946,1 nghìn tỷ đồng, bằng 55,6% dự toán, tăng 16,8% so với cùng kỳ năm 2023.

Chi ngân sách nhà nước ước đạt 719,7 nghìn tỷ đồng, bằng 34% dự toán, trong đó: chi đầu tư phát triển ước đạt 23,4% dự toán (tỷ lệ giải ngân ước đạt 23,9% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao), chi trả nợ lãi ước đạt 46,9% dự toán, chi thường xuyên ước đạt 40,4% dự toán.

Cùng với đó, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ trình cấp thẩm quyền ban hành các chính sách giảm thuế, phí, lệ phí cho doanh nghiệp, người dân có quy mô khoảng 68 nghìn tỷ đồng

TIN DOANH NGHIỆP

UBCKNN: Yêu cầu VPS ngừng phân phối mô hình BDS chia nhỏ vốn từ 10.000 đồng

Hiện chưa có luật xếp loại hình chia nhỏ bất động sản vào một loại chứng khoán, do đó UBCKNN yêu cầu VPS ngừng ngay các hoạt động phân phối chứng chỉ chia nhỏ này.

Gần đây, CTCP Chứng khoán VPS giới thiệu đến nhà đầu tư hình thức đầu tư bất động sản chia nhỏ ngay trên ứng dụng VPS SmartOne.

Theo tìm hiểu, VPS hợp tác với CTCP FNEST triển khai tính năng FNEST - đầu tư bất động sản chia nhỏ với số vốn siêu nhỏ chỉ từ 10.000 đồng.

SHB trong TOP 200 danh sách Fortune SEA 500, thương hiệu vươn tầm khu vực và quốc tế

Tạp chí Fortune vừa công bố danh sách 500 tập đoàn tài chính, doanh nghiệp lớn nhất Đông Nam Á theo doanh thu (Fortune Southeast Asia 500 - Fortune SEA 500). Ngân hàng Sài Gòn – Hà Nội (SHB) xếp thứ 137 tại Đông Nam Á và thứ 17 trong các tổ chức tài chính, doanh nghiệp của Việt Nam xuất hiện trong danh sách.

Cuối tháng 4/2024, SHB được tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế Moody's giữ nguyên mức xếp hạng tín nhiệm B1, cho thấy tính hiệu quả, an toàn và bền vững của hoạt động kinh doanh ngân hàng tiếp tục được củng cố trong bối cảnh thị trường nhiều biến động.

Ngân hàng đặt mục tiêu chiến lược trở thành Ngân hàng TOP 1 về hiệu quả; Ngân hàng Số được yêu thích nhất; Ngân hàng Bán lẻ tốt nhất đồng thời là Ngân hàng TOP đầu cung ứng nguồn vốn, sản phẩm tài chính dịch vụ với khách hàng doanh nghiệp chiến lược tư nhân và nhà nước, có chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị, hệ sinh thái, phát triển xanh.

DGC: UBND tỉnh Thanh Hoá tháo gỡ vướng mắc cho dự án 12.000 tỷ đồng của Hóa chất Đức Giang

Dự án này nằm tại Khu công nghiệp Nghi Sơn. Tại Giai đoạn 1, dự án này có diện tích 30 ha, vốn đầu tư 2.400 tỷ đồng với công suất dự kiến là 151.000 tấn hóa chất/năm. Sản phẩm chính của dự án này gồm xút (NaOH), nhựa PVC, axit HCL, chất xử lý nước PAC...

Đến nay, Hóa chất Đức Giang đã phối hợp với UBND thị xã Nghi Sơn hoàn thành bồi thường giải phóng mặt bằng toàn bộ 30 ha của dự án. Tuy nhiên, đến nay dự án còn một số vướng mắc trong việc hoàn tất hồ sơ phòng cháy, chữa cháy. Dự án thuộc phân khu công nghiệp số 15 nhưng hiện nay phân khu này chưa được phê duyệt quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 nên chưa có vị trí đầu nối giao thông, cấp thoát nước sát với ranh giới dự án. Hóa chất Đức Giang phải hoàn thiện thủ tục liên quan đến vấn đề phòng cháy, chữa cháy trên cơ sở trình các bộ, ngành Trung ương, và cố gắng hoàn thành trong quý 3/2024, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Thanh Hóa nói.

VND: Chốt ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên lần 2

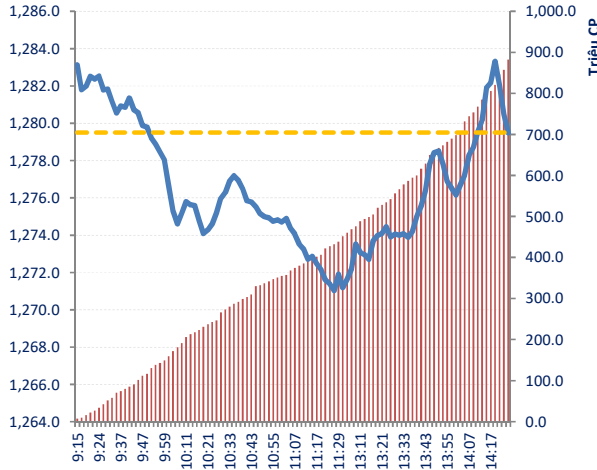
Chứng khoán VNDirect cho biết, ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của công ty sẽ được tổ chức ngày 28/6/2024 tại Trụ sở Công ty, số 1 Nguyễn Thượng Hiền, p. Nguyễn Du, q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Ngày 17/6, ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của CTCP Chứng khoán VNDIRECT (HoSE: VND) đã diễn ra bất thành. Cụ thể, tính đến 14h20, chỉ có 567 cổ đông tham dự họp trực tiếp và ủy quyền, phần đại diện tương ứng chưa tới 50% tổng số phiếu biểu quyết. Căn cứ theo quy định, ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 lần một không đủ điều kiện tiến hành.

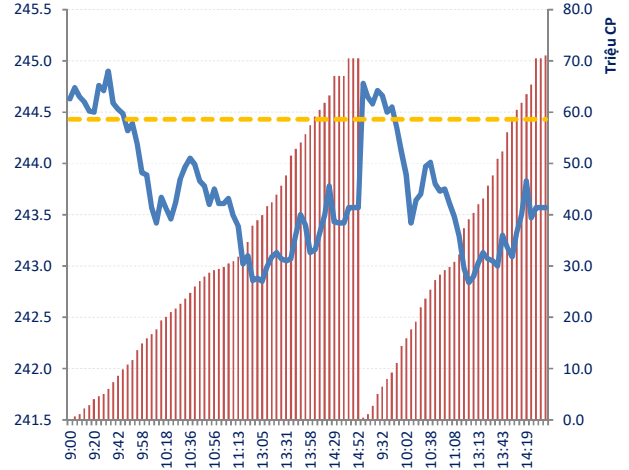


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

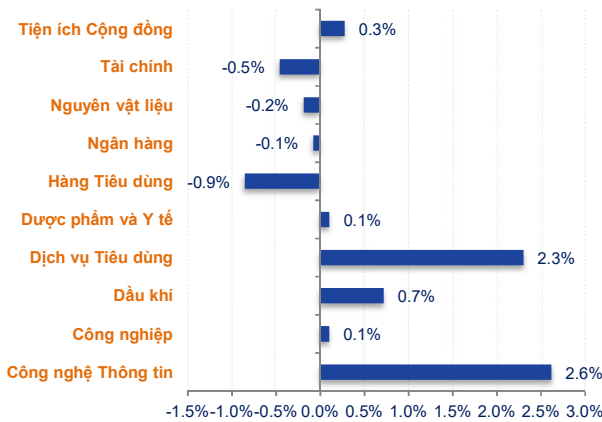
KLGD và VN-Index trong phiên



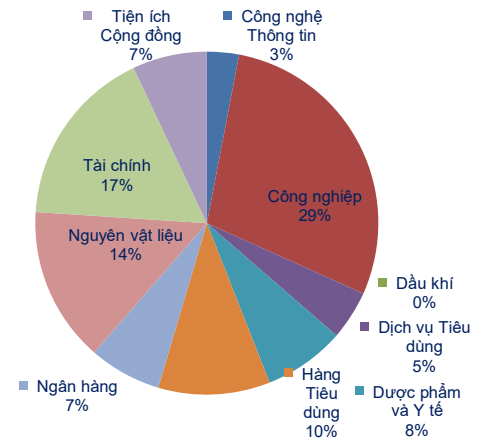
KLGD và HNX-Index trong phiên



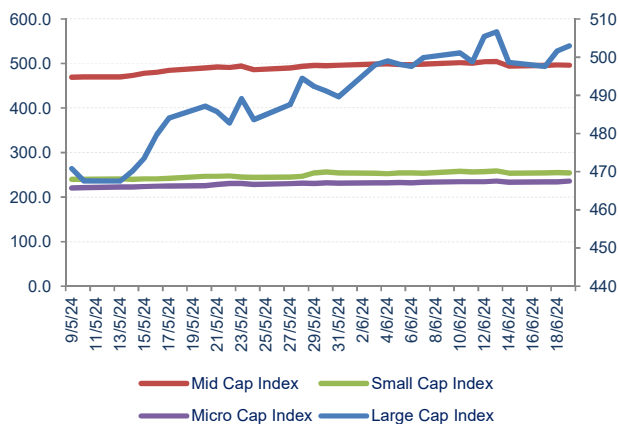
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



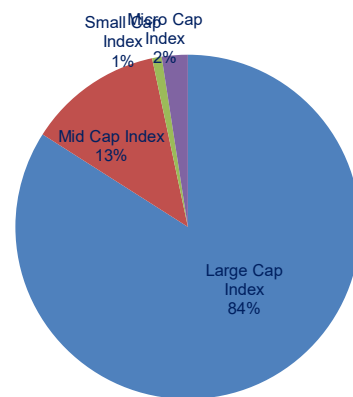
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HAH	1,408,005	VPB	6,895,450
2	PC1	1,299,975	VND	5,713,319
3	MWG	975,296	VRE	2,753,452
4	FUESSVFL	894,100	VNM	2,602,538
5	E1VFN30	858,200	FUEVFN30	2,572,654

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBS	435,300	SHS	627,225
2	IDJ	132,800	TIG	249,360
3	IDC	124,100	PVS	246,106
4	LAS	94,300	CEO	173,100
5	TNG	60,400	HUT	142,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VPB	18.60	19.00	↑ 2.15%	93,178,175
EIB	18.50	18.75	↑ 1.35%	89,449,100
LPB	27.10	27.05	↓ -0.18%	32,477,448
TCB	48.80	48.30	↓ -1.02%	32,262,300
HAG	13.60	12.80	↓ -5.88%	27,674,400

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	18.50	18.40	↓ -0.54%	10,367,017
CEO	18.10	17.80	↓ -1.66%	4,931,175
HUT	17.60	17.40	↓ -1.14%	4,714,167
GKM	34.00	34.90	↑ 2.65%	3,881,500
PVS	43.60	43.60	→ 0.00%	2,961,556

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ICT	16.45	17.60	1.15	↑ 6.99%
VTP	87.30	93.40	6.10	↑ 6.99%
VDP	43.10	46.10	3.00	↑ 6.96%
DC4	11.55	12.35	0.80	↑ 6.93%
HVN	32.50	34.75	2.25	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BST	13.10	14.40	1.30	↑ 9.92%
KSV	35.30	38.80	3.50	↑ 9.92%
STP	9.10	10.00	0.90	↑ 9.89%
DAE	14.20	15.60	1.40	↑ 9.86%
CCR	14.30	15.70	1.40	↑ 9.79%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DBD	53.50	42.30	-11.20	↓ -20.93%
TNC	47.50	44.20	-3.30	↓ -6.95%
SFC	26.20	24.40	-1.80	↓ -6.87%
TCL	38.70	36.20	-2.50	↓ -6.46%
VPS	10.45	9.80	-0.65	↓ -6.22%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HMR	31.30	28.20	-3.10	↓ -9.90%
VE3	8.20	7.40	-0.80	↓ -9.76%
EBS	12.90	11.70	-1.20	↓ -9.30%
BXH	22.00	20.00	-2.00	↓ -9.09%
KST	14.60	13.30	-1.30	↓ -8.90%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	93,178,175	8.9%	1,525	12.2	1.0
EIB	89,449,100	9.0%	1,147	16.1	1.4
LPB	32,477,448	21.6%	2,914	9.3	1.9
TCB	32,262,300	15.2%	5,606	8.7	1.2
HAG	27,674,400	26.6%	1,720	7.9	1.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	10,367,017	5.7%	688	26.9	1.4
CEO	4,931,175	2.8%	365	49.6	1.5
HUT	4,714,167	0.7%	97	180.9	1.4
GKM	3,881,500	17.5%	1,999	17.0	3.2
PVS	2,961,556	7.1%	1,992	21.9	1.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ICT	↑ 7.0%	6.1%	1,216	13.5	0.8
VTP	↑ 7.0%	23.2%	2,981	29.3	6.5
VDP	↑ 7.0%	11.3%	4,429	9.7	1.1
DC4	↑ 6.9%	16.4%	2,022	5.7	0.9
HVN	↑ 6.9%	0.0%	(642)	-	-

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BST	↑ 9.9%	13.6%	1,833	7.1	1.0
KSV	↑ 9.9%	4.1%	591	59.7	2.4
STP	↑ 9.9%	6.3%	1,114	8.2	0.5
DAE	↑ 9.9%	7.4%	1,608	8.8	0.7
CCR	↑ 9.8%	5.5%	625	22.9	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HAH	1,408,005	10.3%	2,978	16.6	1.6
PC1	1,299,975	2.8%	651	43.3	1.2
MWG	975,296	4.4%	717	86.8	3.5
FUESSVFL	894,100	N/A	N/A	N/A	N/A
E1VFN30	858,200	N/A	N/A	N/A	N/A

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBS	435,300	13.0%	1,475	23.2	2.9
IDJ	132,800	5.0%	584	11.6	0.6
IDC	124,100	31.7%	5,880	10.6	3.2
LAS	94,300	12.0%	1,487	15.4	1.8
TNG	60,400	12.5%	1,981	12.9	1.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	486,810	20.0%	5,838	14.9	2.8
BID	265,070	18.1%	3,841	12.1	2.1
HPG	188,050	9.2%	1,455	20.2	1.8
FPT	186,939	22.8%	4,641	27.6	5.9
GAS	179,146	16.4%	4,688	16.6	2.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	20,839	7.1%	1,992	21.9	1.5
IDC	20,526	31.7%	5,880	10.6	3.2
HUT	15,708	0.7%	97	180.9	1.4
SHS	15,043	5.7%	688	26.9	1.4
MBS	14,967	13.0%	1,475	23.2	2.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CCL	2.76	8.9%	1,014	11.1	1.0
FIR	2.46	1.9%	223	33.9	0.6
EVF	2.33	5.8%	708	21.7	1.3
PSH	2.31	-9.6%	(1,295)	-	0.5
TCD	2.29	1.7%	213	32.4	0.6

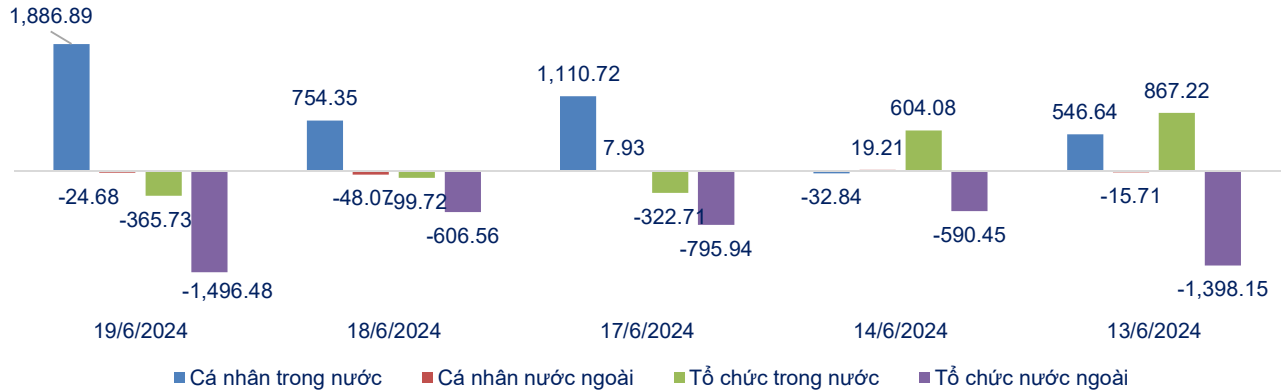
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
API	4.88	-6.9%	(772)	-	0.8
HMR	4.18	9.2%	1,214	25.8	2.4
IDJ	4.06	5.0%	584	11.6	0.6
PHN	3.25	39.6%	8,294	8.6	3.1
MCO	2.94	0.8%	97	212.5	1.6



THÔNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	400.66	22.8%	4,641	27.6	5.9
VNM	188.12	26.0%	4,410	14.9	3.8
VHM	104.48	12.1%	5,074	7.5	0.8
VHC	99.11	10.1%	3,812	20.1	2.1
VCB	98.02	20.0%	5,838	14.9	2.8

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VTP	-80.39	23.2%	2,981	29.3	6.5
HAH	-64.30	10.3%	2,978	16.6	1.6
CTD	-51.43	3.2%	2,728	26.9	0.9
MWG	-49.91	4.4%	717	86.8	3.5
HDB	-36.91	24.7%	3,829	6.2	1.4

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCH	4.56	7.0%	1,252	15.3	1.0
VHC	3.32	10.1%	3,812	20.1	2.1
CMX	3.06	3.7%	531	18.1	0.6
VRE	2.86	12.0%	1,966	10.7	1.2
VFG	2.42	26.4%	7,629	9.9	2.5

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	-25.10	14.9%	2,310	6.3	0.9
HPG	-13.53	9.2%	1,455	20.2	1.8
GAS	-4.51	16.4%	4,688	16.6	2.6
DCM	-2.78	12.0%	2,313	16.6	2.0
SSI	-2.58	11.1%	1,702	21.2	2.3

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	90.68	8.9%	1,525	12.2	1.0
FUEVFVND	83.97	N/A	N/A	N/A	N/A
HDB	33.51	24.7%	3,829	6.2	1.4
VTP	26.62	23.2%	2,981	29.3	6.5
KBC	25.23	4.9%	1,274	23.9	1.2

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	-178.77	22.8%	4,641	27.6	5.9
BID	-53.45	18.1%	3,841	12.1	2.1
VHC	-39.70	10.1%	3,812	20.1	2.1
MSB	-31.68	14.9%	2,310	6.3	0.9
MSN	-31.60	0.8%	214	356.3	2.4

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HAH	70.32	10.3%	2,978	16.6	1.6
MWG	61.75	4.4%	717	86.8	3.5
VTP	54.26	23.2%	2,981	29.3	6.5
PC1	36.83	2.8%	651	43.3	1.2
CTR	28.63	28.4%	4,582	34.5	9.5

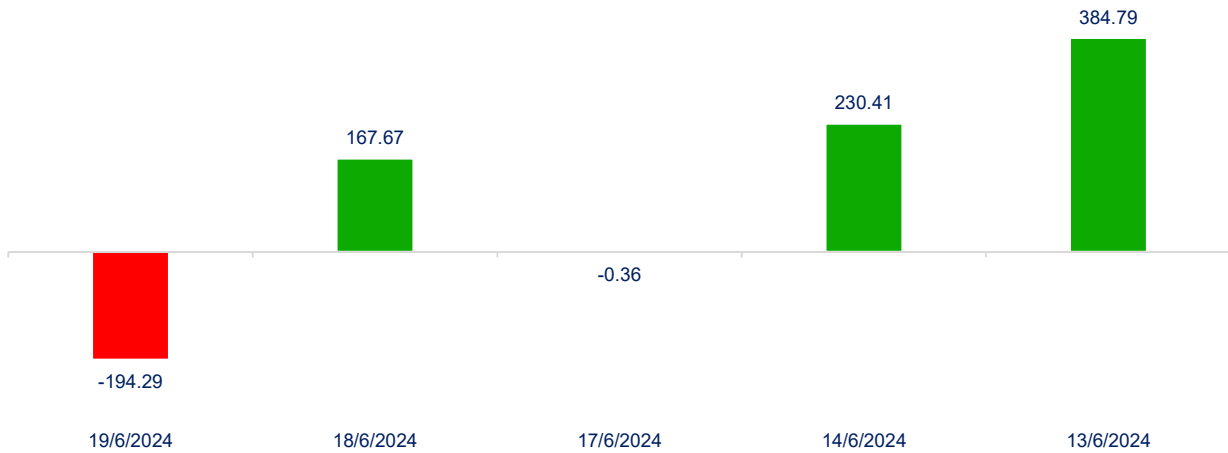
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	-223.78	22.8%	4,641	27.6	5.9
VNM	-172.24	26.0%	4,410	14.9	3.8
VPB	-139.77	8.9%	1,525	12.2	1.0
VHM	-98.16	12.1%	5,074	7.5	0.8
VND	-97.83	15.6%	1,939	8.9	1.3

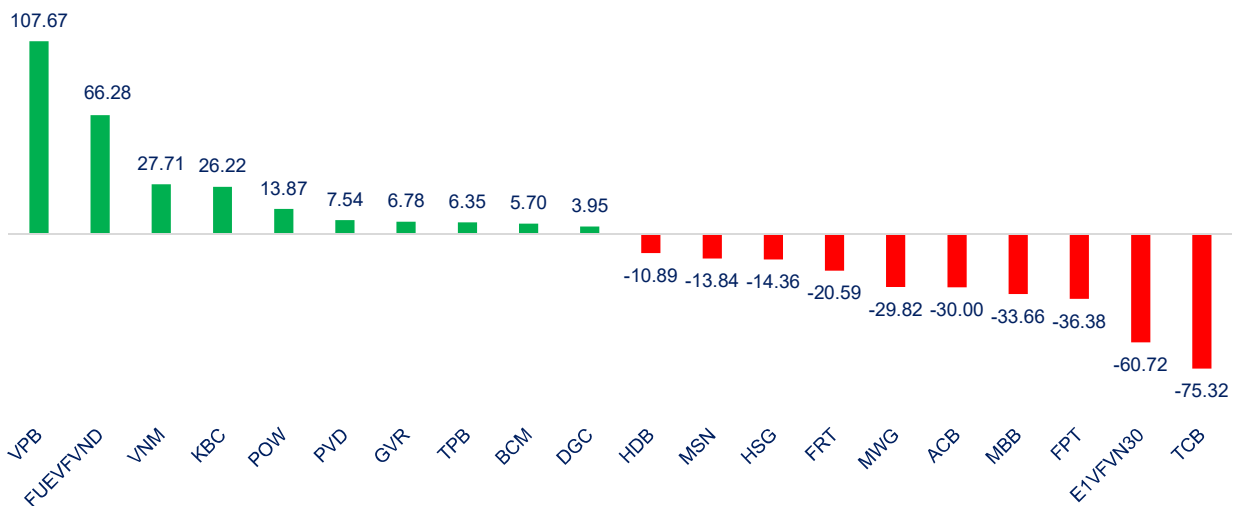


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
